

Số: 150 /QĐ-UBND

Thuận Lộc, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu ước thực hiện thu, chi Ngân sách
Nhà nước 6 tháng đầu năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343 /2016/TT/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 3004/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho xã Thuận Lộc;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Thuận Lộc về phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Ước thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 (Có các Biểu số kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng cấp ủy chính quyền, Kế toán ngân sách xã, Các tổ chức, Ban ngành, Đoàn thể có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Phòng KH-TC thị xã;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND,
- Chủ tịch; PCT.UBND xã;
- UBMTTQ, Thanh tra nhân dân xã,
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Liêm

Số: 46/TB-UBND

Thuận Lộc, ngày 14 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai ước thực hiện thu – chi
ngân sách 6 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết Số 28/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Thuận Lộc về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

UBND xã Thuận Lộc thông báo việc niêm yết công khai ước thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023. (Có Biểu số kèm theo)

Thời gian niêm yết công khai là: 30 ngày, bắt đầu từ lúc 07 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023 đến 17 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2023.

Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Thuận Lộc và các nhà văn hoá thôn.

Trong thời gian niêm yết đề nghị nhân dân theo dõi, có ý kiến phản hồi các nội dung trong việc công khai ước thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 thì gửi bằng văn bản về bộ phận Văn phòng UBND, kế toán ngân sách xã.

Nhận được thông báo này đề nghị các Thôn, Cán bộ phụ trách Đài phát thanh xã thông báo rộng rãi đến tất cả nhân dân trên địa bàn xã được biết./.

Nơi nhận

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- TT UBNDTTQ;
- Thôn trưởng các Thôn;
- Đài phát thanh xã;
- Lưu: VT-TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Liêm

BIÊN BẢN HỌP
Công khai và niêm yết công ước thực hiện thu – chi
ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết Số 28/NQ - HĐND ngày 29/12/2022 HĐND xã về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023.

Hôm nay vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở UBND xã Thuận Lộc.

Thành phần tham dự:

1. Chủ trì: Đ/c Bùi Quang Liêm - Chủ tịch UBND xã
2. Thư ký: Đ/c Bùi Thị Lệ Thủy – Phụ trách kế toán xã
3. Đ/c Đồng Thị Lý - Chủ tịch UBMTTQ xã
4. Đ/c Trần Trung Kiên - Phó chủ tịch HĐND xã
5. Đ/c Bùi Quang Tiềm - Trưởng ban thanh tra nhân dân xã
6. Đ/c Trần Văn Thìn – Công chức Tư pháp – hộ tịch xã
7. Đ/c Trần Lê Văn – Công chức văn hóa – xã hội xã
8. Đ/c Nguyễn Thị Hạnh - Công chức văn phòng xã.

NỘI DUNG:

UBND xã tiến hành công khai và niêm yết công ước thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Thuận Lộc. (Có các Biểu số kèm theo).

Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND xã, các nhà văn hoá thôn.

Thời gian niêm yết: Kể từ 07 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2023 đến 17 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2023.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày với sự nhất trí 100% của các đồng chí tham dự cuộc họp.

THƯ KÝ



Bùi Thị Lệ Thủy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Liêm

BIÊN BẢN

**Xác nhận kết thúc việc niêm yết công ước thực hiện thu – chi
ngân sách 6 tháng đầu năm 2023**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ biên bản công khai và niêm yết công khai ước hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

Hôm nay vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2023. tại trụ sở UBND xã Thuận Lộc.

Thành phần tham dự:

1. Chủ trì: Đ/c Bùi Quang Liêm - Chủ tịch UBND xã
2. Thư ký: Đ/c Bùi Thị Lệ Thuý – Phụ trách kế toán xã
3. Đ/c Đồng Thị Lý - Chủ tịch UBMTTQ xã
4. Đ/c Trần Trung Kiên - Phó chủ tịch HĐND xã
5. Đ/c Bùi Quang Tiềm - Trưởng ban thanh tra nhân dân xã
6. Đ/c Trần Văn Thìn – Công chức Tư pháp – hộ tịch xã
7. Đ/c Trần Lê Văn – Công chức văn hóa – xã hội xã
8. Đ/c Nguyễn Thị Hạnh - Công chức văn phòng xã.

NỘI DUNG:

UBND xã lập biên bản xác nhận việc kết thúc niêm yết công khai ước thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

Trong quá trình niêm yết công khai từ ngày 14/7/2023 đến hết ngày 13/8/2023 UBND xã Thuận Lộc không tiếp nhận được ý kiến cần giải trình về số liệu ước thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

Biên bản kết thúc lúc 10giờ 30phút cùng ngày với sự nhất trí 100% của các đồng chí tham dự cuộc họp.

THƯ KÝ



Bùi Thị Lệ Thuý

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Liêm

BIỂU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Đơn vị: Đồng

Nội dung thu	Ước thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm	Nội dung chi	Ước thực hiện chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023
Tổng số thu	9.516.526.521	Tổng số chi	6.234.898.004
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	31.581.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.149.845.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	552.948.741	II. Chi thường xuyên	4.085.053.004
III. Thu bổ sung	7.656.324.600	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.290.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	5.366.324.600		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	740.116.180		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	535.556.000		
VII. Kết dư ngân sách	3.281.628.517		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán		Ước thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã	11.390.000.000	5.821.000.001	11.248.277.880	9.516.526.521	98,76	163,49
I. Các khoản thu 100%	35.000.000	35.000.000	45.831.000	31.581.000	130,95	90,23
1. - Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	9.981.000	9.981.000	33,27	33,27
2. - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	5.000.000	5.000.000				
3. - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. - Thu phạt vi phạm hành chính			14.250.000			
5. - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. - Thu phạt an toàn giao thông						
7. - Đóng góp của nhân dân theo quy định						
8. - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
9. - Thu khác			21.600.000	21.600.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.733.000.000	1.164.000.000	2.270.450.100	552.948.741	33,72	47,50
1. Các khoản thu phân chia	1.173.000.000	139.000.000	127.953.572	115.986.267	10,91	83,44
1.1. - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40.000.000	40.000.000	78.917.044	78.917.044	197,29	197,29
1.2. - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13.000.000	3.000.000	9.200.000	5.200.000	70,77	173,33
1.4. - Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.120.000.000	96.000.000	39.836.528	31.869.223	3,56	33,20
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.560.000.000	1.025.000.000	2.142.496.528	436.962.474	38,53	42,63
2.1. Thu tiền sử dụng đất	5.000.000.000	1.000.000.000	1.949.325.000	389.865.000	38,99	38,99
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	20.000.000		27.808.412	9.144.026	139,04	
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế VAT + TNDN	60.000.000	25.000.000	65.347.219	32.333.562	108,91	
2.5. Thuế thu nhập cá nhân	160.000.000		90.968.891		56,86	
2.6. Thuế tiêu thụ đặc biệt			200.000	100.000		
2.7. Thu khác ngân sách	310.000.000					
2.8. Phí, lệ phí thị xã quản lý thu	10.000.000		8.847.006	5.519.886		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			535.556.000	535.556.000		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			740.116.180	740.116.180		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.622.000.000	4.622.000.001	7.656.324.600	7.656.324.600	165,65	165,65
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.622.000.000	4.622.000.001	2.290.000.000	2.290.000.000	49,55	49,55
- Bổ sung có mục tiêu			5.366.324.600	5.366.324.600		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện chi ngân sách 6 tháng đầu năm			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	5.821.000.000	1.000.000.000	4.821.000.000	6.234.898.004	2.149.845.000	4.085.053.004	107,11	214,98	84,73
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	584.000.000		584.000.000	382.837.930		382.837.930	67,88		67,88
- Chi dân quân tự vệ	354.000.000		354.000.000	347.837.930		347.837.930	98,26		98,26
- Chi trật tự an toàn xã hội	60.000.000		60.000.000	35.000.000		35.000.000	58,33		58,33
2. Chi giáo dục	15.000.000		15.000.000						
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	75.000.000		75.000.000	36.070.000		36.070.000	48,09		48,09
6. Chi phát thanh, truyền thanh									
7. Chi thể dục, thể thao	60.000.000		60.000.000	52.450.000		52.450.000	87,42		87,42
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	3.298.321.600	2.149.845.000	1.148.476.600	329,83	214,98	
- Giao thông	600.000.000	600.000.000							
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				1.148.476.600		1.148.476.600			
- Thị chính	400.000.000	400.000.000		2.149.845.000		2.149.845.000	537,46		537,46
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.003.000.000		4.003.000.000	2.236.369.224	0	2.236.369.224	55,87		55,87
Trong đó: Quỹ lương	3.388.000.000		3.388.000.000	1.608.237.690		1.608.237.690	47,47		47,47
10.1. Hội đồng nhân dân	362.000.000		362.000.000	78.204.959		78.204.959	21,60		21,60
10.2. Quản lý Nhà nước	2.280.000.000		2.280.000.000	1.520.303.051		1.520.303.051	66,68		66,68
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	512.000.000		512.000.000	298.706.247		298.706.247	58,34		58,34
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	186.000.000		186.000.000	62.201.040		62.201.040	33,44		33,44
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	157.000.000		157.000.000	68.008.741		68.008.741	43,32		43,32
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	167.000.000		167.000.000	65.370.800		65.370.800	39,14		39,14
10.7. Hội Cựu chiến binh	129.000.000		129.000.000	46.326.093		46.326.093	35,91		35,91

10.8. Hội Nông dân	165.000.000		165.000.000	81.448.293	81.448.293	49,36	49,36
10.9. Chi các tổ chức XH khác	30.000.000		30.000.000	15.800.000	15.800.000	52,67	52,67
10.9. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	15.000.000		15.000.000				
11. Chi cho công tác xã hội	125.000.000		125.000.000	228.849.250	228.849.250	183,08	183,08
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	90.000.000		90.000.000	42.557.250	42.557.250	47,29	47,29
- Chi hoạt động người có công với cách mạng	35.000.000		35.000.000	74.500.000	74.500.000	212,86	212,86
- Khác				11.600.000	11.600.000		
- Chính sách và các hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác				100.192.000	100.192.000		
12. Chi khác	25.000.000		25.000.000				
13. Dự phòng	104.000.000		104.000.000				
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau							
15. Nộp trả ngân sách cấp trên							